

Bản án số: 80/2020/HS-ST
Ngày: 16/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Bảo Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quyết

2. Ông Phạm Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quốc Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Minh T**, giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 10/10/1992, nơi sinh: Tỉnh Quảng Trị;

Nơi cư trú: Khu khố A, phường B, TP C, tỉnh Quảng Trị;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông;

Trình độ học vấn: Lớp 12/12;

Con ông Trần Xuân V (sinh năm: 1959) và bà Trần Thị M (sinh năm: 1960) đều còn sống. Bị can là con duy nhất trong gia đình;

Tiền sự, Tiền án: Chưa.

Nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2010/HSST ngày 24/9/2010 của Tòa án nhân dân TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, tuyên phạt Trần Minh T 36 tháng tù về tội: “*Cướp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng.

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/02/2020. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Xuân H**, giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 04/5/1997, nơi sinh: Tỉnh Quảng Trị;

Nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn E, huyện F, tỉnh Quảng Trị;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: Lớp 09/12;

Con ông Hoàng Xuân S (Sinh năm: 1970) và bà Nguyễn Thị Th (sinh năm: 1970) đều còn sống. Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ nhất trong gia đình;

Tiền sự, Tiền án: Chưa.

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/02/2020. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trương Quang H1**, giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 10/3/1978, nơi sinh: Thành phố Đà Nẵng;

Nơi cư trú: Tổ 20, phường G, quận H, thành phố Đà Nẵng;

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông;

Trình độ học vấn: Lớp 10/12;

Con ông Trương Quang Ph và bà Phan Thị L (đều đã chết). Gia đình có 06 anh chị em, bị can là con thứ 2 trong gia đình. Có vợ là bà Nguyễn Thị Tr (Sinh năm: 1983), có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền sự, Tiền án: Chưa.

Nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 01/HSST ngày 13/01/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, tuyên phạt bị cáo Trương Quang H1 24 tháng tù về tội: “*Cướp giật tài sản*”.

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/02/2020. Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1957; Trú tại: Tổ 64, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; Trú tại: Tổ 136, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1977; Trú tại: Tổ 08, phường I, quận N, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

4/ Bà Trần Thị H, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn P, xã G, huyện F, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt).

5/ Ông Phan Văn Th, sinh năm: 1964; Trú tại: Tổ 59, phường O, quận D, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 07/02/2020 Trần Minh T đi ra thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị để mua ma túy về bán kiếm lời. Đến tối ngày 08/02/2020 T tìm gặp và mua của người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) 90 viên ma túy hồng phỉen giá 5.000.000đ. Sau khi mua ma túy, T rủ bạn bè ngoài xã hội (*không rõ nhân thân, lai*

lịch) sử dụng hết 13 viên ma túy hồng phiến tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, còn lại 77 viên ma túy T đem về thành phố Đà Nẵng để bán kiếm lời.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 09/02/2020, T vào thành phố Đà Nẵng gửi balô quần áo tại phòng trọ của chị Trần Thị H tại tổ 17, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Sau đó T đến thuê nhà nghỉ Phước Lộc, số 75 đường Nguyễn Thái Bình, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, T phân chia số ma túy hồng phiến trên vào trong các đoạn ống hút nhựa. Sau khi phân chia ma túy, T quay về phòng trọ của chị H cất giấu 01 ống hút có chứa 30 viên ma túy hồng phiến vào trong ba lô màu đen để gần nhà vệ sinh và 01 ống hút có chứa 08 viên ma túy hồng phiến vào trong túi áo khoác rin (jean) xanh, T treo áo khoác trên móc phía sau cửa ra vào phòng trọ rồi cất giấu trong người 39 viên ma túy hồng phiến quay về lại nhà nghỉ Phước Lộc.

Từ ngày 09/02/2020 đến ngày bị bắt, Trần Minh T đã 03 lần mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 19 giờ ngày 09/02/2020, Hoàng Xuân H đến nhà nghỉ Phước Lộc gặp Trần Minh T để mua 02 viên ma túy hồng phiến với giá 200.000đ, T đồng ý bán 02 viên ma túy với giá 100.000đ/viên (*T thu lợi bất chính số tiền 45.000đ/01 viên ma túy*), H đem 02 viên ma túy hồng phiến mua được đến nhà của Trương Quang H1 và sử dụng cùng H1 hết số ma túy mua được.

Lần 2: Khoảng 18 giờ ngày 10/02/2020, Hoàng Xuân H điện thoại rủ Trương Quang H1 sử dụng ma túy thì H1 đồng ý. Sau đó H1 điều khiển xe mô tô Wave, biển số: 43G1-320.26 chở H đến nhà Phan Văn Th tại K83 Dũng Sỹ Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng và cả 03 người nhậu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H rủ H1 mua 04 viên ma túy hồng phiến để sử dụng thì H1 đồng ý. Do không có tiền, H1 mượn của Th 500.000đ (*Th không biết việc H1 mượn tiền mua ma túy*) đưa cho H 400.000đ để mua ma túy, H sử dụng điện thoại của H1 liên lạc với T và hẹn giao dịch mua bán ma túy tại số 835 Nguyễn Tất Thành, thành phố Đà Nẵng. Sau đó H mượn xe mô tô của H1 đến điểm hẹn, gặp và mua của T 04 viên ma túy với giá 100.000đ/01 viên (*T thu lợi bất chính số tiền 45.000đ/01 viên ma túy*), H cất giấu ma túy trong người rồi quay lại gặp H1, H1 hỏi H: “*Mua được chưa*” thì H trả lời: “*Mua được 04 viên ma túy hồng phiến*”, sau đó H chở H1 đi tìm chỗ sử dụng ma túy, khi đi ngang qua nhà số 45 đường Dũng Sỹ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an quận Thanh Khê phối hợp tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang H và H1, thu giữ trong túi quần sau bên phải của H đang mặc có 01 gói thuốc lá SaiGon Silver bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng, được niêm phong ký hiệu: G.

*Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô Wave màu xanh, biển số 43G1-320.26, số khung: RLHHC08052Y184239, số máy HC08E-0184288 của Trương Quang H1.

- Số tiền 100.000đ của Trương Quang H1.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI1/Seri 1: 356898070359887, số EMEI2/Seri 2: 356898070359895, găng sim số 0905616912 của Trương Quang H1.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI1/Seri1:353705070284861, số EMEI2/Seri2: 353705070284879, găng sim số: 0844456997 của Hoàng Xuân H.

- Số tiền 40.000đ của Hoàng Xuân H.

Lần 3: Căn cứ vào lời khai của Hoàng Xuân H và Trương Quang H1. Vào lúc 01 giờ 00 phút ngày 11/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Minh T, thu giữ trong người T:

- Trong túi quần bên phải của T đang mặc 01 hộp kim loại màu xanh, có chữ “Doublemint” bên trong có 28 viên nén hình trụ tròn màu hồng đều được đựng trong các đoạn ống hút nhựa, được niêm phong, ký hiệu G1.

- Trong túi quần bên trái của T đang mặc 01 gói thuốc lá hiệu Kent, bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa chứa 05 viên nén hình trụ tròn màu hồng, được niêm phong, ký hiệu G2.

- 01 điện thoại di động có chữ Samsung, số EMEI: 358439077177473101, gắn sim số 0945627567.

- 01 điện thoại di động có chữ Nokia, số EMEI: 354185109935106, gắn sim số 0896200461.

- 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số: 43F1-334.88, số khung HY057285, số máy:E3X9E-150785.

- Số tiền 610.000đ.

- 01 gói thuốc lá Kent màu bạc.

Đến 02 giờ 45 phút ngày 11/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Minh T tại tổ 17, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, thu giữ:

- 30 viên nén màu hồng được đựng trong một đoạn ống hút nhựa bịt kín hai đầu, cất giấu trong balô màu đen đặt sát mép tường phòng vệ sinh, được niêm phong, ký hiệu G3.

- 08 viên nén màu hồng được đựng trong một đoạn ống hút nhựa bịt kín hai đầu, cất giấu trong túi áo rin (jean) xanh phía trước bên phải treo trên móc phía sau cửa ra vào phòng trọ được niêm phong ký hiệu G4 của T cất giấu nhằm để bán.

- 04 ống hút bằng nhựa được bịt kín một đầu.

- 01 ba lô màu đen.

- 01 áo jean (rin) màu xanh.

Ngoài ra không phát hiện, tạm giữ đồ vật, tài sản, tài liệu gì khác.

*Bản kết luận giám định số 47/GĐ-MT ngày 18/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:

Viên nén màu hồng trong các gói niêm phong ký hiệu G, G1, G2, G3 và G4 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định: Ký hiệu mẫu G: khối lượng: 0,388 gam; G1: 2,736 gam; G2: 0,493 gam; G3: 2,921 gam, G4: 0,791 gam.

*Đối với vật chứng:

+ Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 47/GĐ-MT ngày 18/02/2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- 01 vỏ bao thuốc lá Saigon Silver.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI1/Seri1:353705070284861, số EMEI2/Seri 2:353705070284879, gắn sim số: 0844456997 Hoàng Xuân H sử dụng vào việc phạm tội.

- Số tiền 40.000đ của Hoàng Xuân H tiêu xài cá nhân.
- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI1/Seri 1: 356898070359887, số EMEI2/Seri 2: 356898070359895, gắn sim số 0905616912, Trương Quang H1 sử dụng vào việc phạm tội.
- Số tiền 100.000đ của Trương Quang H1 để tiêu xài cá nhân.
- 01 điện thoại di động Samsung, số EMEI: 358439077177473101, gắn sim số 0945627567 Trần Minh T sử dụng liên lạc cá nhân.
- 01 điện thoại di động có chữ Nokia, số EMEI: 354185109935106, gắn sim số 0896200461 Trần Minh T dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.
- Số tiền 610.000đ (*trong đó có 400.000đ tiền bán ma túy cho Hoàng Xuân H, 210.000đ T sử dụng cá nhân*).
- 01 gói thuốc lá Kent màu bạc.
- 04 ống hút bằng nhựa được bịt kín một đầu.
- 01 ba lô màu đen; 01 áo rin (jean) màu xanh dùng để cất giấu trái phép chất ma túy.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình điều tra Trần Minh T, Hoàng Xuân H và Trương Quang H1 khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKSTK ngày 05/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hoàng Xuân H và Trương Quang H1 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm b,i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Minh T mức án từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm 6 tháng tù.

Các bị cáo Hoàng Xuân H và Trương Quang H1 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Xuân H mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trương Quang H1 mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 47/GĐ-MT ngày 18/02/2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, 01 vỏ bao thuốc lá Saigon Silver, 01 gói thuốc lá Kent màu bạc, 04 ống hút bằng nhựa được bịt kín một đầu, 01 ba lô màu đen; 01 áo rin (jean) màu xanh.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 400.000đ của bị cáo Trần Minh T; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI1/Seri1:353705070284861, số EMEI2/Seri 2:353705070284879, gắn sim số: 0844456997 của bị cáo Hoàng Xuân H ; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI1/Seri 1: 356898070359887, số EMEI2/Seri 2: 356898070359895, gắn sim số 0905616912 của bị cáo Trương Quang H1 và 01 điện thoại di động có chữ Nokia, số EMEI: 354185109935106, gắn sim số 0896200461 của bị cáo Trần Minh T.

- Truy thu số tiền 90.000đ thu lợi bất chính của bị cáo Trần Minh T.

- Trả cho bị cáo Trần Minh T 01 điện thoại di động Samsung, số EMEI: 358439077177473101, gắn sim số 0945627567 nhưng tiếp tục quy trừ để bảo đảm thi hành án.

- Trả số tiền 40.000đ của bị cáo Hoàng Xuân H nhưng tiếp tục quy trừ để bảo đảm thi hành án.

- Trả số tiền 100.000đ của bị cáo Trương Quang H1 và 210.000đ của bị cáo Trần Minh T nhưng tiếp tục quy trừ để bảo đảm thi hành án .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH1 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Trần Minh T, Hoàng Xuân H và Trương Quang H1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Đối với Trần Minh T: Từ ngày 08 đến ngày 10 tháng 02 năm 2020 Trần Minh T ra TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị mua của đối tượng (*không rõ nhân thân, lai lịch*) 90 viên ma túy hồng phiến, bị cáo T đã sử dụng hết 13 viên ma túy cùng với bạn bè ngoài xã hội. Đến ngày 09/02/2020, bị cáo T mang 77 viên ma túy hồng phiến vào thành phố Đà Nẵng để bán 03 lần: Ngày 09/02/2020 bị cáo T bán cho bị cáo H 02 viên ma túy hồng phiến với giá 200.000đ thu lợi bất chính số tiền 90.000đ; ngày 10/02/2020 bị cáo T bán cho bị cáo H 04 viên ma túy với giá 400.000đ thu lợi bất chính số tiền 180.000đ, bị

cáo T cất giấu 71 viên ma túy trong người và chỗ ở của T để kiểm lời nhưng chưa bán được thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê thu giữ. Tổng khối lượng ma túy bị cáo T mua bán là 7,329 gam ma túy loại Methamphetamine.

Vào ngày 09/02/2020, bị cáo H mua 02 viên ma túy của bị cáo T và sử dụng hết cùng bị cáo H1. Ngày 10/02/2020, bị cáo H rủ bị cáo H1 mua ma túy sử dụng, bị cáo H1 đưa bị cáo H 400.000đ để bị cáo H mua 04 viên ma túy. Sau đó, bị cáo H chở bị cáo H1 tìm chỗ để sử dụng, khi đi ngang qua số nhà 45 đường Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận Thanh Khê phối hợp tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang thu giữ, tổng khối lượng ma túy bị cáo H và bị cáo H1 tàng trữ là: 0,388 gam ma túy loại Methamphetamine.

Bản kết luận giám định số 47/GĐ-MT ngày 18/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Viên nén màu hồng trong các gói niêm phong ký hiệu G, G1, G2, G3 và G4 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định: Ký hiệu mẫu G: khối lượng: 0,388 gam; G1: 2,736 gam; G2: 0,493 gam; G3: 2,921 gam, G4: 0,791 gam.

Do đó, hành vi trên của bị cáo Trần Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc tình tiết định khung là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Hoàng Xuân H và Trương Quang H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, các bị cáo H và H1 phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc tình tiết định khung là “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 82/CT-VKSTK ngày 05/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:* Là những thanh niên có sức khỏe và có khả năng lao động bình thường, lẽ ra các bị cáo phải biết tu dưỡng, rèn luyện nhưng lại sớm đi vào con đường phạm tội. Bị cáo T phạm tội là do nghiện hút, để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài nên bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo H và H1 phạm tội do nghiện hút nên tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo T thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, các bị cáo H và H1 thuộc trường hợp nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm lan tràn tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và xâm phạm sức khỏe cũng như sự phát triển bình thường giống nòi của dân tộc, đã làm cho một bộ phận thanh niên suy đồi phẩm chất, lối sống. Đây là loại tội phạm gây nguy hại lớn, bởi đó là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn xã hội, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Chính tác hại đó mà pháp luật nghiêm cấm và nghiêm khắc trừng trị loại tội phạm này. Do đó, cần phải xử phạt

các bị cáo với mức án nghiêm mới có đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy:*

Đối với bị cáo Trần Minh T là người mua bán trái phép chất ma túy mục đích bán kiếm tiền lời. Bị cáo đóng vai trò chính trong vụ án, quá trình thực hiện tội phạm rất tích cực. Do đó, mức hình phạt của bị cáo T phải cao hơn so với các bị cáo là thỏa đáng.

Đối với các bị cáo Hoàng Xuân H và Trương Quang H1, cả hai cùng thống nhất việc mua ma túy về cùng sử dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra để các bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] *Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo thì thấy:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với các bị cáo Trần Minh T, Hoàng Xuân H và Trương Quang H1 còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Trần Minh T nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tiếp tục làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với bà Trần Thị H không biết việc bị cáo T đem ma túy đến cất giấu trong phòng trọ của bà H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

Đối với ông Phan Văn Th không biết bị cáo H1 mượn tiền để mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 47/GĐ-MT ngày 18/02/2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, Hội đồng xét xử thấy đây là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ bao thuốc lá Saigon Silver, 01 gói thuốc lá Kent màu bạc, 04 ống hút bằng nhựa được bịt kín một đầu, 01 ba lô màu đen; 01 áo rin (jean) màu xanh dùng để cất giấu trái phép chất ma túy không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI1/Seri1:353705070284861, số EMEI2/Seri 2:353705070284879, gắn sim số:

0844456997 của bị cáo H ; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI1/Seri 1: 356898070359887, số EMEI2/Seri 2: 356898070359895, gắn sim số 0905616912 của bị cáo H1 và 01 điện thoại di động có chữ Nokia, số EMEI: 354185109935106, gắn sim số 0896200461 của bị cáo T đều sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung, số EMEI: 358439077177473101, gắn sim số 0945627567 là tài sản của bị cáo T sử dụng cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả cho bị cáo T nhưng tiếp tục quy trữ để bảo đảm thi hành án.

- Ngày 09/02/2020 bị cáo T bán cho bị cáo H 02 viên ma túy hồng phiên với giá 200.000đ thu lợi bất chính số tiền 90.000đ nên cần truy thu số tiền 90.000đ thu lợi bất chính của bị cáo T.

- Đối với số tiền 400.000đ tiền bị cáo T có được do bán ma túy cho bị cáo H nên cần áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 40.000đ của bị cáo H, 100.000đ của bị cáo H1 và 210.000đ của bị cáo T đều là số tiền các bị cáo dùng tiêu xài cá nhân nên cần trả cho các bị cáo nhưng tiếp tục quy trữ để bảo đảm thi hành án.

Hiện tất cả vật chứng và tài sản trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 43G1-320.26, số khung:RLHHC08052Y184239, số máy: HC08E-0184288 là do ông Nguyễn Văn L làm chủ sở hữu. Vào ngày 10/02/2020, bị cáo H1 mượn xe trên của ông L nhưng ông L không biết bị cáo H1 sử dụng xe để vi phạm pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 43/ĐCSMT ngày 07/4/2020, trả lại xe mô tô cho ông L là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với xe mô tô hiệu Sirius, biển số: 43F1-334.88, số khung:HY057285, số máy: E3X9E-150785 do chị Nguyễn Thị H đứng tên chủ sở hữu, chị H đã bán xe trên cho anh Nguyễn Tấn Đ. Vào tháng 02/2020, anh Đ bán xe trên cho chị Trần Thị H. Ngày 09/02/2020, bị cáo Trần Minh T mượn xe trên của chị H nhưng chị H không biết bị cáo T sử dụng xe để vi phạm pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 48/ĐCSMT ngày 04/5/2020 trả lại cho chị H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Án phí HSST: Các bị cáo Trần Minh T, Hoàng Xuân H, Trương Quang H1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[9] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/02/2020.

II. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Xuân H và Trương Quang H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Xuân H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/02/2020.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Quang H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/02/2020.

III. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 47/GĐ-MT ngày 18/02/2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, 01 vỏ bao thuốc lá Saigon Silver, 01 gói thuốc lá Kent màu bạc, 04 ống hút bằng nhựa được bịt kín một đầu, 01 ba lô màu đen; 01 áo rin (jean) màu xanh.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI1/Seri1:353705070284861, số EMEI2/Seri 2:353705070284879, gắn sim số: 0844456997 của bị cáo Hoàng Xuân H ; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEI1/Seri 1: 356898070359887, số EMEI2/Seri 2: 356898070359895, gắn sim số 0905616912 của bị cáo Trương Quang H1 và 01 điện thoại di động có chữ Nokia, số EMEI: 354185109935106, gắn sim số 0896200461 của bị cáo Trần Minh T.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ của bị cáo Trần Minh T (theo biên lai thu số 007394 ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng).

- Truy thu số tiền 90.000đ thu lợi bất chính của bị cáo Trần Minh T.

- Trả cho: bị cáo Hoàng Xuân H số tiền 40.000đ, bị cáo Trương Quang H1 số tiền 100.000đ và bị cáo Trần Minh T số tiền 210.000đ nhưng tiếp tục quy trừ để bảo đảm thi hành án nhưng tiếp tục quy trừ để bảo đảm thi hành án (theo biên lai thu số 007394 ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng).

- Trả cho bị cáo Trần Minh T 01 điện thoại di động Samsung, số EMEI: 358439077177473101, gắn sim số 0945627567 nhưng tiếp tục quy trừ để bảo đảm thi hành án.

III. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Trần Minh T, Hoàng Xuân H, Trương Quang H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

IV. Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Viện KSND Tp Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT- Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Bảo Huyền Trân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Viện KSND Tp Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT- Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Bảo Huyền Trân

